

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 339/TTr-SNN ngày 27 tháng 9 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính liên thông, không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K10, KSTT<sup>(C)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, KHÔNG LIÊN THÔNG  
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (Đối với các công trình thủy lợi do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu)**

STT	STT QTNB giải quyết TTHC sửa đổi tại Quyết định 580/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
1	Phụ lục 01, Mục I, STT 05	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý  2.001804.000.00.00.H08	30 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc  24,5 ngày làm việc	<b>Bước 1:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý Thủy lợi, thuộc Chi cục Thủy lợi)  <b>Bước 2:</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2.2 Chuyên viên giải quyết: 19 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thủy lợi duyệt: 01 ngày.	Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 16/9/2024

STT	STT QTNB giải quyết TTHC sửa đổi tại Quyết định 580/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					<p>2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 02 ngày.</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</p>	
				4,5 ngày làm việc	<b>Bước 3:</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				1/2 ngày làm việc	<b>Bước 4:</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	
2	Phụ lục 01, Mục I, STT 21	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.  1.003188.000.00.00.H08	Không quy định (30 ngày làm việc)	1/2 ngày làm việc  24,5 ngày làm việc	<p><b>Bước 1:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý Thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi).</p> <p><b>Bước 2:</b> Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể:</p> <p>2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày.</p> <p>2.2 Chuyên viên giải quyết: 19 ngày.</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thủy lợi duyệt: 01</p>	Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 16/9/2024

STT	STT QTNB giải quyết TTHC sửa đổi tại Quyết định 580/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					<p>ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 02 ngày.</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</p>	
				4,5 ngày làm việc	<b>Bước 3:</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				1/2 ngày làm việc	<b>Bước 4:</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	
	<b>Tổng cộng: 02 TTHC</b>					

**II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN (Đối với các công trình thủy lợi do UBND cấp huyện làm Chủ sở hữu)**

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
1	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý  2.001804.000.00.00.H08	30 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 22 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng ký duyệt: 02 ngày.	Lãnh đạo UBND huyện: 04 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 16/9/2024
2	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh  1.003188.000.00.00.H08	Không quy định (30 ngày làm việc)	1/2 ngày	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND huyện: 04 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 16/9/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
				2. Chuyên viên giải quyết: 22 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng ký duyệt: 02 ngày.			
	<b>Tổng cộng: 02 TTHC</b>						